

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Cao và bà Hồ Thị Đào.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Lô Văn B. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1986 tại: tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn H, sinh năm 1960 và bà Lô Thị C, sinh năm 1962. Hiện đang sống và làm nông tại xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1985, có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2014, con nhỏ nhất, sinh năm 2022, cùng sinh sống tại thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019, Lô Văn B bị Cơ quan Công an huyện I, tỉnh Kon Tum xử phạt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2019 của Công an huyện I, đến ngày 19/07/2019 Lô Văn B đã nộp phạt đầy đủ số tiền nêu trên, nên xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Hà Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).
- **Người chứng kiến:** Ông Lương Văn B1. Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/12/2023, Lô Văn B (Sinh ngày: 09/5/1986, HKTT: Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum) là đối tượng nghiện ma túy đã đón xe khách đi đến

khu vực bến xe tỉnh G để tìm mua ma túy. Tại đây, B gặp được một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng (*do nhiều lần xuống đây mua ma túy nên B biết địa điểm bán*). Sau khi nhận được ma túy, B đón xe về lại nhà ở thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, khi đang dắt xe máy chuẩn bị đi ra khỏi nhà thì B bị lực lượng chức năng phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe để tiến hành kiểm tra. Thời điểm kiểm tra, phát hiện trong túi quần đùi phía sau bên phải của B có 01 (một) gói thuốc lá màu trắng, trên gói thuốc lá có ký hiệu GOLDEN EAGLE bên trong có chứa 01 (một) bì nilon trong suốt có chứa 01 (một) cục chất bột màu trắng nghi là ma túy (H1), bên ngoài túi nilon được buộc bằng dây cao su màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan và đưa Lê Văn B2 và tang vật về trụ sở Công an huyện I để xử lý theo quy định.

Ngày 30/12/2023, Cơ quan Công an huyện I ra Quyết định trưng cầu giám định số 33/QĐ-ĐTTH đến Phòng K (PC09) Công an tỉnh K, giám định: 01 (một) cục chất bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ trên người Lô Văn B theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/12/2023. Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh K, kết luận: Mẫu cục chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: 0,373 gam.

Ngày 04/01/2024 Cơ quan CSĐT- Công an huyện I ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lô Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện I Lô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của B phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-Ia H'Drai ngày 01 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai đã truy tố bị cáo Lô Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lô Văn B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số 371/KL-KTHS tại mép dán mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hàn N và chữ ký của Nguyễn Ngọc Q được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM,

PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, bên trong gồm: 01 túi nilon không màu; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định, có khối lượng đã trừ bì là 0,367 gam; 01 (một) vỏ thuốc lá màu trắng bên ngoài có ký hiệu GOLDEN EAGLE; 01 (một) cọng dây cao su màu vàng.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình buộc phải nhận tội.

Lời khai của người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện I.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện I, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện I trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/12/2023, tại thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum, bị cáo Lô Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, được cất giấu trong túi quần đùi phía sau bên phải của bị cáo. Khi bị cáo đang chuẩn bị đi ra khỏi nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan. Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh K, kết luận: 01(một) cục chất bột màu trắng là ma túy; loại: Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, có khối lượng là: 0,373 gam. Như vậy, tổng hợp hành vi và hậu quả, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,373 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Lô Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như như Cáo trạng số 08/CT-VKS-Ia H'Drai, ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực và điều kiện để nhận thức được tác hại của ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống kinh tế cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép để sử dụng. Bản thân bị cáo lại là người nghiện ma túy, tội phạm liên quan đến ma túy là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, đánh bạc... ảnh hưởng lớn đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời vẫn đảm bảo công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/06/2019 bị Công an huyện I xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt số 02/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đến ngày 19/07/2019 Lô Văn B đã nộp phạt đầy đủ số tiền nêu trên. Do vậy, tính đến ngày phạm tội mới ngày 29/12/2023, bị cáo đã được xóa tiền sự nên không coi là có tiền sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho B. Theo lời khai của bị cáo, do chỉ mới quen biết và bán ma túy để bị cáo sử dụng nên bị cáo không nhớ cũng như không rõ thông tin nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo khi có đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chị Hà Thị T là vợ của bị cáo Lô Văn B, tuy nhiên việc mua ma túy để sử dụng và cất giấu chỉ có bản thân B biết, chị T không hề biết hay có sự trao đổi, bàn bạc gì đối với việc làm trên của B. Do đó, T không đồng phạm với Lô Văn B về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cơ quan CSĐT - Công an huyện I không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Thị T về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ tang vật của bị cáo đã được niêm phong gồm: 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số 371/KL-KTHS tại mép dán mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hàn N và chữ ký của Nguyễn Ngọc Q được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, bên trong gồm: 01 túi nilon không màu; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định, có khối lượng đã trừ bì là 0,367 gam, xét đây là những chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) vỏ thuốc lá màu trắng bên ngoài có ký hiệu GOLDEN EAGLE; 01 (một) cuộn dây cao su màu vàng. Các vật chứng nêu trên bị cáo dùng vào việc tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lô Văn B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lô Văn B 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số 371/KL-KTHS tại mép dán mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hàn N và chữ ký của Nguyễn Ngọc Q được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, bên trong gồm: 01 túi nilon không màu; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định, có khối lượng đã trừ bì là 0,367 gam; 01 (một) vỏ thuốc lá màu trắng bên ngoài có ký hiệu GOLDEN EAGLE; 01 (một) cuộn dây cao su màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 của Công an huyện I với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lô Văn B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2024) bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;
- Công an huyện Ia H'Drai;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Vụ Giám đốc kiểm tra - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Phú Lợi